

VAI TRÒ CỦA CHÍNH SÁCH GIẢI QUYẾT KHỦNG HOẢNG Ở CHÂU ÂU

1. Đánh giá chính sách giải quyết khủng hoảng của Châu Âu

Quỹ bình ổn tài chính châu Âu

Quỹ bình ổn tài chính châu Âu được coi là bước đầu tiên hướng tới quá trình Châu Âu hóa các khoản. Tuy nhiên, quỹ này có hai điểm yếu:

Thứ nhất, vốn của quỹ không đủ lớn để có thể tài trợ cho các nước đang gặp phải vấn đề về nợ công. Khối lượng các khoản cho vay mà Quỹ bình ổn tài chính Châu Âu có thể cung cấp là 440 tỉ euro, trong đó 140 tỉ euro đã dành cho Hy Lạp, Ailen và Bồ Đào Nha.

Thứ hai, mỗi nước trong khu vực đứng ra góp một phần xác định vào Quỹ bình ổn tài chính châu Âu, đồng thời những nước cần đến các khoản vay không tham gia đóng góp. Như vậy, trong trường hợp khủng hoảng lan tới các quốc gia khác, khả năng cho vay của Quỹ bình ổn tài chính châu Âu khó có thể được đảm bảo.

Cơ chế bình ổn châu Âu - Hạn chế về tài chính:

Cơ chế bình ổn châu Âu ra đời với nguồn ngân quỹ 700 tỷ euro (có khả năng cho vay 500 tỷ euro và 200 tỷ euro kế thừa từ Quỹ bình ổn tài chính Châu Âu). Tuy nhiên nguồn tài chính này là không đủ để giải quyết khủng hoảng nợ công của khu vực Eurozone đã lên tới con số khổng lồ: Nợ chính phủ thuộc Eurozone hiện đã tăng lên 88,2%GDP. Hy Lạp có tỷ lệ nợ trên GDP cao nhất khu vực là 132,4%, Italia 123,3%, Bồ đào nha là 111,7%, Ailen 108,5%, Pháp 88,5% và Tây Ban Nha là 71,9%. Do đó, muốn thực hiện hiệu quả mục tiêu cứu trợ, cơ chế bình ổn Châu Âu cần phải có sự hỗ trợ tích cực hơn nữa từ các tổ chức khác như quỹ tiền tệ quốc tế và ngân hàng Trung ương châu âu

Hạn chế về cách thức thực thi quyết định.

Để có thể được thành lập, cơ chế bình ổn châu âu cần sự phê chuẩn của các nước đóng góp 90% ngân quỹ. Đức đóng góp 27,14% ngân quỹ của cơ chế bình

ổn châu âu đồng nghĩa với việc cơ chế bình ổn châu âu không thể đi vào hoạt động nếu thiếu sự ủng hộ của Đức.

Đức tỏ thái độ ủng hộ cơ chế bình ổn Châu Âu ngay từ đầu, tuy nhiên, khi cơ chế bình ổn Châu Âu sắp được thành lập, Đức lại tỏ thái độ do dự. Nguyên nhân chủ yếu là do vấn đề lợi ích. Chính quyền Đức luôn cho rằng, các nước gặp phải vấn đề nợ công và khủng hoảng trong hệ thống ngân hàng phải tự tìm cách cứu lấy mình trước khi viện đến sự trợ giúp từ các nước thành viên khác trong khu vực hay từ các tổ chức tín dụng quốc tế. Dưới quan điểm đó, ngày 12-9-2012, Tòa án hiến pháp liên Bang Đức mới phê chuẩn cơ chế bình ổn Châu Âu với tuyên bố cơ chế này không phạm luật cơ bản của Đức. Tuy nhiên, Đức lại đưa ra một số điều kiện ràng buộc kèm theo.

	Tỷ trọng vốn góp vào ESM (%)	Giá trị vốn góp (tỉ euro)
Áo	2.783	19.48
Bỉ	3.477	24.34
Síp	0.196	1.37
Extonia	0.186	1.30
Phần Lan	1.797	12.58
Pháp	20.386	142.70
Đức	27.146	190.02
Hy Lạp	2.817	19.71
Ailen	1.592	11.14
Italia	17.914	125.39
Lucxambua	0.250	1.75
Manta	0.073	0.51
Hà Lan	5.717	40.02
Bồ Đào Nha	2.509	17.56

Slovakia	0.824	5.77
Xlovenia	0.428	2.99
Tây Ban Nha	11.904	83.32
Tổng	100	700.00

Thứ nhất, trong bất cứ trường hợp nào, nếu không được sự phê chuẩn của Quốc hội Đức, nghĩa vụ tài chính mà Đức đóng góp vào cơ chế bình ổn châu Âu sẽ không được phép vượt quá 190 tỷ euro (246 tỷ usd). Điều kiện này như một sự hạn chế về nghĩa vụ tài chính mà Đức sẽ đóng góp cho quỹ cứu trợ dài hạn.

Thứ hai, Quốc hội Đức có quyền được biết tất cả các thông tin hoạt động của cơ chế bình ổn châu Âu và các thành viên của cơ chế bình ổn Châu Âu không có quyền tác động để thay đổi điều này. Điều kiện này là sự xác định quyền chủ động của Đức trong hoạt động của cơ chế bình ổn Châu Âu.

Như vậy, cơ chế đưa ra quyết định dựa trên cơ cấu vốn góp đã làm đình trệ việc thành lập cơ chế bình ổn châu Âu trong vòng hai tháng. Cách thức ra quyết định này khiến cho sự vận hành của cơ chế bình ổn châu Âu luôn phải để ý tới thái độ đơn phương của Đức, làm suy giảm hiệu quả và tính kịp thời của các gói cứu trợ mà cơ chế này đưa ra.

c) Trở ngại đến từ sự chia rẽ của châu Âu trong giai đoạn khủng

Cuộc khủng hoảng nợ công không chỉ mang ý nghĩa một cuộc khủng hoảng tài chính đơn thuần, mà còn tồn tại như một thách thức với sự bền vững của các thể chế tại châu Âu. Thủ tướng Pháp Sarkozy đã nhận định về liên minh châu Âu: “Hiện nay rõ ràng đang có hai châu Âu. Một châu Âu muốn có sự đoàn kết hơn nữa giữa các thành viên, cũng như có nhiều điều chỉnh hơn. Châu Âu, chỉ muốn bám chặt vào logic thị trường”. Do đó việc thực hiện các quyết định của châu Âu luôn nhận được những nỗ lực không tương xứng từ phía các thành viên, đặc biệt là trong bối cảnh khủng hoảng.

Một mặt, còn rất nhiều ý kiến phản đối từ chính khách và công chúng ở các nền kinh tế Eurozone như Đức Phần Lan và Hà Lan trong việc tiếp tục cứu trợ tài chính các quốc gia yếu kém hơn như Hy Lạp, Allen, Italia Bồ Đào Nha và

Tây Ban Nha. Các quốc gia mạnh hơn như Đức luôn yêu cầu áp đặt kỷ luật tài chính mạnh về việc chi tiêu và vay mượn của các nước khác. Mặt khác, các nước yếu hơn lại không muốn chấp nhận yêu cầu này do lo ngại bị mất năng lực tự quyết về tài chính.

2. Vai trò và tác động của các chính sách giải quyết khủng hoảng nợ công

Vai trò của các chính sách

Các chính sách được các bên đưa ra nhằm đối phó với khủng hoảng nợ công tại châu Âu tuy chưa mang lại hiệu quả toàn diện như mong đợi nhưng cũng góp phần quan trọng trong việc kiềm chế khủng hoảng lan rộng. Có thể khẳng định những chính sách này là cần thiết và đã giúp duy trì sự bền vững của liên minh châu Âu.

- Từ góc độ của các quốc gia chịu tác động trực tiếp của khủng hoảng:

Nếu không chấp nhận các giải pháp “thắt lưng buộc bụng” không nhận được các gói cứu trợ từ bên ngoài các quốc gia chịu gánh nặng nợ công có thể phải từ bỏ đồng euro, sử dụng lại đồng nội tệ để có quyền chủ động trong việc phá giá đồng tiền kích thích xuất khẩu tăng thu ngoại tệ để trả nợ nước ngoài. Tuy nhiên, điều đó đồng nghĩa với việc phải tính toán lại các khoản nợ và các hợp đồng thương mại sang một đồng tiền khác. Đó là nhiệm vụ rất khó thực hiện và gây tổn kém cho tất cả các bên về cả thời gian, nhân lực và vật lực. Đồng thời, giá trị các khoản nợ của chính phủ cũng sẽ tăng lên gấp nhiều lần và nền kinh tế đang chìm trong khủng hoảng sẽ không chống đỡ nổi. Cùng lúc đó, giới đầu tư vào những người gửi tiết kiệm sẽ tìm kiếm nơi khác an toàn hơn, làm gia tăng nguy cơ sụp đổ của hệ thống ngân hàng.

Mặt khác, chấp nhận và thực thi các chính sách được thỏa thuận, thì tất cả những điều kiện đi kèm tuy khắc nghiệt, kìm hãm sự phát triển kinh tế, gây mất ổn định xã hội nhưng đó sẽ chỉ là tình trạng tạm thời nếu chính phủ các nước có cách thức sử dụng gói cứu trợ để đầu tư hiệu quả. Ngoài ra, việc tiếp tục là thành viên của giúp các quốc gia liên minh châu Âu giúp các quốc gia còn cơ sở để có được lòng tin của giới đầu tư, những đối tượng cho vay nhằm thương lượng các

giải pháp kéo dài thời gian trả nợ, thậm chí có thể thu hút đầu tư. Việc đứng trong hàng ngũ của Liên minh châu Âu đồng thời là một sự bảo đảm những bất ổn kinh tế - xã hội còn có thể kiểm soát được, nếu chỉ tồn tại độc lập sẽ càng khó khăn để chống chọi với nguy cơ an ninh do chính phủ sụp đổ, bị can thiệp từ bên ngoài

- Đối với lợi ích của toàn Liên minh châu Âu:

Nếu không kịp thời đưa ra các giải pháp cứu trợ, để các nước tự giải quyết khó khăn của mình thì nguy cơ khủng hoảng dây chuyền và tan rã là rất cao, khi đó các quốc gia châu Âu sẽ mất đi uy tín quốc tế và mất vị thế chính trị hiện có - một cái giá mà nhất định châu Âu sẽ không đánh đổi.

Ngược lại, nếu các chính sách đưa ra mang lại hiệu quả, có thể kéo toàn châu Âu thoát khỏi khủng hoảng thì nó sẽ góp phần củng cố sức mạnh và vị thế của Liên minh, đồng thời đó cũng sẽ là thành tựu với giá chứng tỏ thực lực và tinh thần đoàn kết của Liên minh châu Âu.

Đối với lợi ích các nước lớn trong khu vực

Một trong những chính sách quan trọng nhất được đưa ra để đối phó với khủng hoảng nợ công là Liên minh châu Âu phải “bơm” một khoản tiền lớn nhằm hỗ trợ các quốc gia khủng hoảng, khoản tiền này chủ yếu do các quốc gia lớn trong khu vực đóng góp, tiêu biểu là Đức, Pháp.

Tuy phải cung cấp một khoản tiền lớn từ nguồn thuế người dân đóng góp để cứu các nền kinh tế yếu kém khỏi nguy cơ vỡ nợ nhưng nếu không tham gia tích cực vào quá trình giải cứu các nền kinh tế chịu khủng hoảng, bản thân các nước này cũng sẽ chịu nhiều tổn thất bởi các ngân hàng của Đức và Pháp chính là những chủ nợ lớn nhất của các quốc gia Châu Âu. Quan trọng hơn một liên minh châu Âu do Đức, Pháp dày công xây dựng đối mặt với nguy cơ tan rã cao thì những lợi ích kinh tế to lớn từ việc duy trì một thị trường chung, một đồng tiền chung cũng không còn.

Khi các nước lớn chấp nhận thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong việc giải cứu các quốc gia vỡ nợ, điều này góp phần quan trọng trong việc duy trì sự tồn tại của Liên minh châu Âu, cũng chính là duy trì lợi ích của mình cũng như sự ổn định của khu vực. Đồng thời, việc thể hiện vai trò cứu trợ chủ chốt

cũng đi liền với tham vọng chính trị, đặc biệt là đối với Đức: nếu thành công sẽ mang lại tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực.

b) Tác động của chính sách giải quyết khủng hoảng nợ công châu Âu

Các chính sách được thực thi sau khủng hoảng trước tiên đã mang lại một số tác động tích cực. Những biện pháp giải cứu mạnh tay và kịp thời đã giúp sáu nước châu Âu tránh được nguy cơ vỡ nợ ngay trước các chính phủ có thêm thời gian để cải tổ bộ máy thay đổi chính sách nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn.

Trong quá trình chung tay đối phó với khủng hoảng các bên liên quan đã đạt được những thỏa thuận toàn diện để bảo vệ ổn định tài chính của khu vực. Gói cứu trợ tài chính khẩn cấp từ các đối tác châu Âu đã giúp ngăn chặn nguy cơ vỡ nợ của các quốc gia, đồng thời giúp các dịch vụ tài chính công cơ bản của các quốc gia này vẫn tiếp tục hoạt động. Việc ngăn chặn các quốc gia vỡ nợ cũng giúp Eurozone thoát khỏi nguy cơ tan rã.

Cuộc khủng hoảng vốn làm suy yếu khu vực châu Âu, xét ở khía cạnh tích cực đã làm tăng cường sức mạnh nội khối: đã có một sự cải tiến trong quản lý kinh tế của khu vực, như thiết lập một liên minh ngân hàng, sử dụng những quy định về các vấn đề ngân sách cho phép khu vực Châu Âu phối hợp tốt hơn và có một hình hội tụ sức mạnh. Theo Tổng thống Pháp, giờ đây khu vực châu Âu có tất cả các công cụ của sự ổn định và đoàn kết.

Trong số các quốc gia phải kêu gọi viện trợ từ bên ngoài, cho đến nay, Ailen đã đạt được những kết quả tích cực trong công cuộc chống đỡ với khủng hoảng. Bằng một loạt các biện pháp khẩn cấp và hợp lý của chính phủ, kết hợp với gói cứu trợ của liên minh châu Âu và Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ailen đã dần lấy lại vị thế của mình trên thị trường toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ailen đã đạt 1,6% trong quý II năm 2011, so với mức tăng trưởng 1,9% (đã được điều chỉnh) trong quý I năm 2011. Lần đầu tiên trong gần 5 năm qua, kinh tế Ailen tăng trưởng trong hai quý liên tiếp, hồi phục mạnh hơn nhiều so với Hy Lạp và Bồ Đào Nha².

Ngày 18-7-2013, Chính phủ Ailen tuyên bố nước này đã đáp ứng tất cả các cam kết theo yêu cầu cứu trợ của bộ ba Liên minh châu Âu, Ngân hàng Trung ương châu Âu, Quỹ Tiền tệ quốc tế và thành công trong bản đánh giá cuối cùng về gói cứu trợ trị giá 85 tỉ euro; trở thành quốc gia đầu tiên trong khu vực thoát khỏi cuộc khủng hoảng nợ công kéo dài.

- *Tác động tiêu cực:*

+ *Tăng trưởng suy giảm*

Điều kiện để các quốc gia gặp vấn đề về nợ công có thể nhận được các gói cứu trợ tài chính là phải thi hành chính sách “thắt lưng buộc bụng” nhằm giảm thâm hụt ngân sách quốc gia. Theo đó, chính quyền các quốc gia Bồ Đào Nha, Italia, Ailen, Hy Lạp, Tây Ban Nha phải tiến hành các chính sách tài khóa thắt chặt, tăng thuế giảm chi tiêu. Trong thời điểm nền kinh tế toàn cầu mới thoát khỏi khủng hoảng, bắt đầu có dấu hiệu phục hồi do kết quả của các gói kích thích kinh tế mà chính phủ các nước đã chi ra trong những năm trước đây, thì việc cắt giảm chi tiêu, tăng thuế sẽ làm giảm đầu tư, kìm hãm sự phục hồi của nền kinh tế làm chậm tốc độ tăng trưởng, thậm chí có thể đẩy nền kinh tế vào “khủng hoảng kép”. Hậu quả trực tiếp sẽ là tăng trưởng kinh tế thấp hay thậm chí là tăng trưởng âm.

Mặt khác, đồng euro liên tục trượt giá so với các đồng tiền khác làm ảnh hưởng trực tiếp đến cán cân thương mại của các quốc gia, do chi phí cho các hàng hóa nhập khẩu gia tăng theo đà suy giảm của đồng euro. Điều này càng làm suy yếu thêm nền kinh tế các quốc gia và có thể phải mất nhiều năm mới phục hồi¹.

Năm \ Quốc gia	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Đức	3,7	3,3	1,1	-5,1	4,2	3,0	0,7	0,5
Extonia	10,1	7,5	-4,2	-14,1	3,3	8,3	3,2	3,0
Ailen	5,4	5,4	-2,1	-5,5	-0,8	1,4	0,9	1,1
Hy Lạp	5,5	3,5	-0,2	-3,1	-4,9	-7,1	-6,4	-4,4
Tây Ban Nha	4,1	3,5	0,9	-3,7	-0,3	0,4		-1,4
Pháp	2,5	2,3	-0,1	-3,1	1,7	1,7	0,0	0,1
Italia	2,2	1,7	-1,2	-5,5	1,7	0,4	-2,4	-1,0
Síp	4,1	5,1	3,6	-1,9	1,3	0,5	-2,4	-3,5
Látvia	11,2	9,6	-3,3	17,7	-0,9	5,5	5,6	3,8

Nguồn: Tổng hợp theo số liệu thống kê của Eurostat.

Trong giai đoạn 2006 - 2012, tốc độ tăng trưởng của các quốc gia Eurozone đều có dấu hiệu chậm lại, kể cả nền kinh tế đầu tàu như Đức và Pháp. Tốc độ tăng trưởng của quốc gia Bồ Đào Nha, Italia, Allen, Hy Lạp, Tây Ban Nha thậm chí còn ở mức âm và chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng. Ở trường hợp của Hy Lạp, nền kinh tế chúng kiến diễn biến giảm tổng sản phẩm quốc gia kể từ năm 2008 với con số giảm 0,2% so với năm 2007. Đến năm 2011, mức suy giảm đã lên tới 7,1%. Nền kinh tế Tây Ban Nha, Italia cũng đã trải qua năm 2012 với tăng trưởng âm.

Ngày 10-11-2012, nền kinh tế lớn thứ hai Eurozone Pháp, đã bị hẫng đánh giá tín nhiệm từ AAA xuống còn AA1, theo bước đánh giá của hãng Standard & Poor's trước đó. Nguyên nhân là do những yếu kém của nền kinh tế nước này

và các rủi ro trong tài chính công. Tốc độ tăng trưởng của Pháp cũng có dấu hiệu chậm lại với 0% năm 2012

Đầu tàu của nền kinh tế Eurozone - Đức cũng bị tác động không nhỏ bởi cuộc khủng hoảng nợ công. Tốc độ tăng trưởng năm 2012 của Đức chỉ đạt 0,7%, giảm nhiều so với con số 3% của năm 2011. Tuy nhiên, nền kinh tế Đức vẫn duy trì được sức mạnh bởi hai lý do: *Thứ nhất*, những suy giảm trong chỉ số tăng trưởng không phản ánh sự suy giảm về thực lực nền kinh tế, chính quyền Béclin vẫn đảm bảo được thị trường nội địa và lao động ổn định. Đức luôn là thị trường tiêu thụ hàng hóa quan trọng nhất đối với 18 quốc gia trong Liên minh châu Âu. *Thứ hai*, Đức vẫn bảo đảm có thặng dư trong cán cân thương mại nhờ năng lực cạnh tranh cao. Theo ước tính của Tổ chức các nước công nghiệp phát triển OECD, thặng dư trong năm 2010 của Đức đạt khoảng 200 tỷ USD.

+ *Giảm tích lũy vốn tư nhân, thoái lui đầu tư tư nhân:*

Khi chính phủ vay nợ, đặc biệt là vay nợ trong nước, tích lũy vốn tư nhân sẽ được thay thế bởi tích lũy nợ chính phủ. Dân chúng sở hữu trái phiếu chính phủ thay vì cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp đồng nghĩa với việc nguồn cung vốn giảm trong kỳ cầu tín dụng chính phủ tăng. Theo đó, lãi suất tăng lên dẫn đến hiện tượng thoái lui đầu tư khu vực tư nhân. Lãi suất trái phiếu chính phủ của Hy Lạp, Italia và Tây Ban Nha đang ở mức kỷ lục kể từ khi tham gia vào khu vực đồng tiền chung châu Âu. Tháng 8-2011, lãi suất trái phiếu Chính phủ Tây Ban Nha kỳ hạn 10 năm tăng đến 6,45%. Lãi suất trái phiếu chính phủ Italia kỳ hạn 10 năm cũng lên tới 6,18%, con số này ở Hy Lạp là 7,8%.

Hiện tượng thoái lui đầu tư tư nhân diễn ra ở Hy Lạp, Alien, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha với tốc độ rất nhanh kể từ thời điểm bùng phát cuộc khủng hoảng nợ công năm 2009. Đầu tư giảm, lãi suất thị trường tăng cao là hai nhân tố sẽ làm kéo dài hơn sự trì trệ của nền kinh tế các quốc gia Eurozone sau giai đoạn căng thẳng của cuộc khủng hoảng nợ công tới 10,8% (so với 10,7% trong tháng 12-2012) tương đương với 26,2 triệu người thất nghiệp. Hy Lạp là nước có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất với 27% tiếp theo là Tây Ban Nha với 26,2%. Các nước có số người thất nghiệp thấp nhất là Áo với 4,9%, Đức và Lucxămbua đều 5,3%. Ngoài ra, tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ tại châu Âu cũng là vấn đề đáng lưu tâm

(xấp xỉ ở mức 24%). Trong khi đó Tây Ban Nha, và Hy Lạp là hai nước có tỉ lệ thất nghiệp ở giới trẻ cao chưa từng thấy, đều trên 50%.

Tỷ lệ thất nghiệp trung bình của khu vực Eurozone và Liên minh châu Âu gồm 27 nước đang ở mức xấp xỉ 19% và 26%. Xu hướng thất nghiệp gia tăng vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Hệ quả kéo theo là làn sóng di dân để tránh khủng hoảng và tìm cơ hội việc làm ở các nước có nền kinh tế ổn định hơn trong châu Âu. Trong đó, Đức - với tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất trong Eurozone - là điểm đến hàng đầu của người Hy Lạp. Số lượng người Hy Lạp rời khỏi đất nước để di cư sang Đức đã tăng hơn 90% trong năm 2011. Cũng trong năm này, theo số liệu thống kê chính thức của cơ quan thống kê quốc gia Đức, lượng người di dân từ Tây Ban Nha sang Đức tăng 52%, Bồ Đào Nha 28% và Italia tăng 23%. Xu thế này có hai tác động: Một mặt nó tác động tích cực, cân bằng lại cung-cầu lao động trong khu vực Eurozone. Theo báo cáo của OECD, tình trạng di cư giữa các nước Liên minh châu Âu sẽ giúp cân bằng trong cung và cầu lao động, điều đó cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người lao động và các doanh nghiệp trong tìm kiếm việc làm. Mặt khác, trong nền kinh tế đang chịu khủng hoảng, đặc biệt là Hy Lạp và Tây Ban Nha, sẽ đứng trước nguy cơ chảy máu chất xám. Khoảng cách và sự phân hóa rõ nét giữa năng lực và trình độ của đội ngũ lao động giữa các quốc gia trong khu vực sẽ trở nên ngày càng lớn.

+ Bất ổn chính trị:

Khi nợ công quá lớn việc thắt chặt chi tiêu, thực thi chính sách “thắt lưng buộc bụng” để giảm thâm hụt ngân sách là điều kiện phải đáp ứng để được nhận hỗ trợ cần thiết từ các tổ chức tín dụng quốc tế. Tuy nhiên, chính sách khắc khổ lại dẫn tới những cuộc biểu tình phản đối của quần chúng, gây căng thẳng, bất ổn chính trị, xã hội, bởi những người nghèo, những người yếu thế trong xã hội là những người bị tác động mạnh nhất từ chính sách cắt giảm phúc lợi, cắt giảm chi tiêu của chính phủ. Cụ thể với trường hợp của Hy Lạp, để được nhận gói cứu trợ, chính quyền Hy Lạp đã phải quyết định tăng nhiều loại thuế từ thuế giá trị gia tăng đến thuế xuất nhập, thuế bất động sản và đánh thuế vào nhiều sản phẩm như: rượu, thuốc lá, v.v... đồng thời chấp nhận áp dụng các biện pháp cắt giảm chi tiêu mạnh tay. Để phản đối chính sách này của chính phủ, các cuộc tổng đình

công đã diễn ra, hàng chục ngàn người đã tham gia biểu tình trên khắp đất nước. Trong nhiều tháng, Hy Lạp gặp khó khăn trong việc không thể thành lập được một chính phủ mới đóng vai trò lãnh đạo đất nước thoát khỏi khó khăn.

Đến tháng 6 -2012 Hy Lạp mới thành lập được chính phủ với sự liên minh của ba đảng vốn ủng hộ chính sách cắt giảm chi tiêu công là Tân dân chủ Pasok và dân chủ cánh tả. Còn ở Tây Ban Nha, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao làm đẩy lên làn sóng phản đối những biện pháp khắc khổ mà chính phủ đương nhiệm đang thực thi. Giữa bối cảnh đó, những vụ bê bối tham nhũng bị công khai, càng gây thêm nhiều bất lợi cho chính phủ. Trong một khảo sát gần đây, có tới 96% người dân Tây Ban Nha tin rằng, tham nhũng rất phổ biến trong hệ thống chính trị nước này. Thậm chí, đã xuất hiện những lời kêu gọi nhà vua thoái vị cũng như thủ tướng từ chức. Khủng hoảng cũng làm bùng lên làn sóng ly khai, cụ thể là ở xứ Catalan.

+ Bất ổn định an sinh xã hội:

Cái giá phải trả cho những gói cứu trợ của việc ban hành các chính sách thắt chặt chi tiêu đồng nghĩa với việc lương hưu về phúc lợi xã hội cho người dân sẽ không còn được đảm bảo. Vấn đề an sinh xã hội theo đó bị ảnh hưởng nghiêm trọng, rõ ràng nhất là Hy Lạp. Theo số liệu thống kê của Chính phủ Hy Lạp số người tự tử trong năm 2010 ở Hy Lạp tăng 25% so với năm trước. Những người dân Hy Lạp gặp khó khăn về kinh tế đang mất dần sự chăm sóc y tế do ngân sách nhà nước thu hẹp, làm gia tăng nguy cơ nảy sinh và lan rộng các tệ nạn xã hội.

Cuối năm 2010, hãng bảo hiểm Aviva của Anh cũng khuyến cáo rằng quỹ lương hưu của Liên minh châu Âu đang thâm hụt tới 1.900 tỷ euro. Mức thiếu hụt này tương đương 1/5 tổng giá trị sản phẩm hàng năm của Liên minh châu Âu. Quỹ lương hưu của Đức và Tây Ban Nha với mức thâm hụt tương đương 24% và 18% GDP- Aviva cho rằng, nếu không tăng lượng tích lũy người lao động tại Liên minh châu Âu sẽ đối mặt với tình trạng phải chi tiêu cho tuổi già bằng tiền bán nhà cửa hoặc chấp nhận giảm chất lượng cuộc sống.